

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Thực hiện Quyết định số 602/QĐ-BVHTTDL ngày 18/03/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đơn vị.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong xây dựng đô thị văn minh; tạo dựng môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, phong phú, hiện đại; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, góp phần xây dựng phát triển con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo.

- Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, thiết thực, tránh hình thức, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả nhằm đưa công tác xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh đi vào nề nếp; phát huy tối đa nội lực của Nhân dân và sự phối hợp tham gia của các cấp ủy, chính quyền đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị các cấp tham gia triển khai thực hiện, đảm bảo xây dựng đô thị văn minh thiết thực, hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá sơ kết 02 năm, 05 năm; khen thưởng, biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tới các cơ quan, đơn vị và người dân; khuyến khích, vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng đô thị văn minh. Xây dựng nội dung tuyên truyền phong phú, gần gũi, cụ thể để người dân dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện cùng với đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để người dân dễ tiếp cận nội dung xây dựng đô thị văn minh.

- Xây dựng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Phân công nhiệm vụ phụ trách các tiêu chí đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan. Thời gian thực hiện: tháng 5 năm 2023.

- Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Thời gian thực hiện: tháng 5 năm 2023.

- Tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí của phường, thị trấn thuộc cấp huyện và của thành phố trực thuộc tỉnh so với quy định về tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quyết định 04/2022/QĐ-TTg. Từ đó, xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình xây dựng đô thị văn minh của mỗi địa phương và triển khai đăng ký xây dựng đô thị văn minh. Thời gian hoàn thành: tháng 11 năm 2023.

- Hàng năm, các huyện, thành phố tổ chức phát động đăng ký xây dựng phường, thị trấn, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh. Thời gian thực hiện và hoàn thành phát động, đăng ký trước ngày 25/02; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, thẩm định việc thực hiện hàng năm và đánh giá, công nhận, công bố kết quả phường, thị trấn, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Hàng năm, các địa phương báo cáo kết quả đăng ký công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh cùng với báo cáo số liệu đăng ký các danh hiệu văn hóa trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chí được giao phụ trách báo cáo kết quả chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện xây dựng đô thị văn minh của đơn vị mình trước ngày 15/11.

Báo cáo số liệu đăng ký của các địa phương và báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) để tổng hợp báo cáo Trung ương theo đúng quy định.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho các cơ quan, đơn vị; lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch khác có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN: (đính kèm phụ lục I, II)

Các đơn vị được phân công phụ trách có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc các địa phương hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng đô thị văn minh theo đúng quy định.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan đầu mối tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đôn đốc, theo dõi công tác xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn tài liệu hồ sơ đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, huyện thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh.

Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đánh giá công nhận và công nhận lại thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác văn hóa nói chung và công tác xây dựng đô thị văn minh nói riêng từ tỉnh đến cơ sở; Chỉ đạo, hướng dẫn đưa các nội dung về các tiêu chí, xây dựng đô thị văn minh trong xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy ước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các nội dung xây dựng đô thị văn minh. Tổng hợp tình hình kết quả thực hiện hàng năm, tham mưu tổ chức sơ kết 02 năm, 05 năm theo quy định.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, phát triển đô thị và quy hoạch; hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đô thị theo quy định.

3. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì cơ sở hạ tầng giao thông đô thị. Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về giao thông đô thị; hướng dẫn về chuyên môn trong việc tổ chức lắp đặt hệ thống báo hiệu giao thông theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn công tác quản lý vệ sinh môi trường khu vực đô thị đảm bảo đúng quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị.

Hướng dẫn thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại khu vực đô thị theo quy chuẩn môi trường.

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan đô thị “xanh - sạch - đẹp”.

5. Sở Y tế

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc xây dựng và công nhận phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tuyên truyền, vận động và có các giải pháp nâng cao

tỷ lệ người dân đô thị tham gia bảo hiểm y tế, giảm đến mức tối thiểu trẻ em khu vực đô thị bị suy dinh dưỡng thể thấp còi; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm; hướng dẫn các địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nhất là ở khu vực đô thị đông dân cư sinh sống.

6. Công an Tỉnh

Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự khu vực đô thị.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị văn minh theo các chương trình, kế hoạch của bộ, ngành Trung ương”.

Tham mưu UBND tỉnh phát động phong trào thi đua xây dựng đô thị văn minh; đề xuất UBND tỉnh khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng đô thị văn minh.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về xây dựng đô thị văn minh trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh 3 cấp.

Chủ trì huy động nguồn lực trong đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống internet ở các địa bàn dân cư khu vực đô thị; hướng chuyển đổi số, kinh tế số các loại hình dịch vụ ở đô thị.

10. Sở Tư pháp

Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật; kịp thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn đã phát hiện trong công tác thi hành pháp luật ở địa phương.

Tổ chức và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành Hiến pháp, pháp luật, quản lý nhà nước và xã hội bằng pháp luật.

Cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết thủ tục hành chính, phát huy dân chủ ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện nhiệm vụ về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định pháp luật. Hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng đô thị văn minh khi được phân công phụ trách.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo; hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm cho các đối tượng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn hoàn thiện về cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn theo quy định, nâng cao chất lượng phổ cập đối với giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông khu vực đô thị.

13. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Tỉnh bố trí kinh phí khi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

14. Báo Đồng Tháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp

Tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng các nội dung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới nhân dân, các cơ quan, tổ chức về quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; đồng thời khuyến khích, vận động Nhân dân tham gia xây dựng đô thị văn minh. Chú trọng tuyên truyền, biểu dương gương người tốt, việc tốt, các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, phản ánh phê phán, lên án những biểu hiện lạc hậu, trì trệ, tiêu cực trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh.

15. Cục Thống kê Tỉnh

Hàng năm tổ chức điều tra, công bố thu nhập bình quân đầu người chia theo huyện/thành phố và được phân tổ theo khu vực thành thị/nông thôn làm căn cứ để đánh giá kết quả, xây dựng kế hoạch xây dựng đô thị văn minh và kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức hướng dẫn các phường/thị trấn đăng ký đạt chuẩn đô thị văn minh về nghiệp vụ khảo sát và tổng hợp chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn, đảm bảo đúng quy định.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh và các tổ chức thành viên khác

Tích cực tham gia triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các hội viên, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động và các tầng lớp Nhân dân về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên tham gia xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, tổ chức các hoạt động góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần ở khu vực đô thị.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh phối hợp hướng dẫn và giám sát việc thực hiện Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hướng dẫn các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát, vận động nguồn lực, hỗ trợ thực hiện tiêu chí đánh giá phường, thị trấn, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh. Chủ trì, phối hợp và hướng dẫn thực hiện việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh chủ động, phát huy vai trò tiên phong của tuổi trẻ trong xây dựng đô thị văn minh gắn với thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua của tổ chức Đoàn các cấp như “Tình nguyện”, “Tuổi trẻ Việt Nam sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”...

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam Tỉnh đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với các phong trào, cuộc vận động, các mô hình thi đua của các cấp Hội như: cuộc vận động “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”...

17. Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội: theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này lồng ghép trong hoạt động chuyên môn của cơ quan đơn vị khi triển khai các nhiệm vụ liên quan.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị văn minh.

Rà soát, đánh giá mức độ đạt tiêu chí đô thị văn minh của các phường, thị trấn trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện tại địa phương. Bố trí nguồn lực xây dựng đô thị văn minh, bổ sung chỉ tiêu xây dựng đô thị văn minh vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Chủ trì đánh giá, công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Thực hiện thi đua khen thưởng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định hiện hành.

Chỉ đạo UBND các phường, thị trấn tập trung nguồn lực, vận động, tuyên truyền Nhân dân tham gia xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nâng cao chất lượng xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn.

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan của địa phương phối hợp với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên ở phường, thị trấn trong việc tổ chức đánh giá, lấy ý kiến, thực hiện các thủ tục đề nghị công nhận và công nhận lại đô thị văn minh.

Đề nghị các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan và UBND các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tiễn triển khai thực hiện nghiêm túc đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND Tỉnh (*qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp*) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo ĐT, Đài PTTH ĐT, Cổng TTĐT Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. VKhuong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Tấn Bửu

PHỤ LỤC 1**ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Đơn vị phụ trách
1. Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt	Sở Xây dựng
	2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt	
	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt	
	4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%	
	5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt	
	6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt	
	7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	
2. Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt	Sở Giao thông vận tải
	2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt	
	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt	
	4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt	
	5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt	
	6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%	
	7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%	
3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt	Sở Tài nguyên - Môi trường
	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất	Đạt	

	thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.		
	3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	100%	
	4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%	
	5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	Sở Y tế
	6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt	
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt	Công an Tỉnh
	2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt	
	3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt	
	4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đạt	
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt	
	6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	
5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt	Sở Thông tin - Truyền thông
	2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	
	3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.	Đạt	

	4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%	
	5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt	
6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).	Đạt	Sở Lao động, Thương binh - Xã hội
	2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt	
	3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	
7. Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	
	3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%	
	4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt	
	5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt	Sở Tư pháp
8. Y tế, giáo dục đô thị	1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	Sở Y tế
	2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%	
	3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$.	Đạt	
	4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt	Sở Giáo dục - Đào tạo
	5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	100%	
	6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt	
	7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đổ vào các trường dạy nghề, trung học	Đạt	

	chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.		
	8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn.	Đạt	
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Nội vụ
	2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	
	3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	
	4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt	
	5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Sở Tư pháp

PHỤ LỤC 2
ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC CẤP TỈNH
ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Đơn vị phụ trách
1. Quy hoạch đô thị	1. Có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết của quận, thị xã, thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai đúng quy định.	Đạt	Sở Xây dựng
	2. Có đủ công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng theo quy hoạch xây dựng đối với quận (hoặc thị xã, thành phố).	Đạt	
2. Giao thông đô thị	Hệ thống giao thông trên địa bàn quận thị xã, thành phố đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phường, xã, thị trấn trên địa bàn và không bị ngập úng theo quy định.	Đạt	Sở Giao thông vận tải
3. Môi trường đô thị	1. Có hệ thống thu gom, phân loại, xử lý rác thải trên địa bàn đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.	Đạt	Sở Tài nguyên - Môi trường
	2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.	$\geq 90\%$	
	3. Tỷ lệ các Khu dân cư trên địa bàn sạch, đẹp.	$\geq 80\%$	
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	Công an Tỉnh
	2. Có hệ thống camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự được lắp đặt ở các tuyến đường chính.	Đạt	
5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Hạ tầng công nghệ thông tin truyền thống: có mạng nội bộ LAN và mạng diện rộng kết nối với các phòng chuyên môn và các xã, phường, thị trấn trực thuộc được bảo đảm an toàn an ninh mạng; tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	Sở Thông tin - Truyền thông
	2. Ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.	Đạt	
	3. Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.	Đạt	
6. Việc làm, Thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị	1. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh - Xã hội
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	
7. Văn hóa, thể thao đô thị	Có trung tâm văn hóa, thể thao quận, thị xã, thành phố; có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao hiệu quả.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8. Y tế, giáo dục đô thị	1. Trung tâm y tế quận (thị xã, thành phố) đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Y tế

	2. Các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.	100%	Sở Giáo dục - Đào tạo
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	Sở Nội vụ
	2. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	
	3. Có dịch vụ công trực tuyến từ cấp độ 3 trở lên.	Đạt	Sở Thông tin- Truyền thông
	4. Quận, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Sở Tư pháp